

Số: 2006 /TB-TĐHYKPNT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 5 năm 2018

THÔNG BÁO TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2018

Trường Đại học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch thông báo kế hoạch tổ chức thi tuyển sinh Sau đại học Chuyên khoa cấp I (CKI), Chuyên khoa cấp II (CKII), Bác sỹ Nội trú (NT), đào tạo trình độ thạc sĩ (Cao Học: CH), trình độ tiến sĩ (Nghiên cứu sinh: NCS) năm 2018, gồm các chuyên ngành sau:

STT	CHUYÊN NGÀNH	CKI	CKII	NT	CH	NCS
1	Chẩn đoán hình ảnh	x	x	x	x	
2	Chấn thương chỉnh hình	x	x			
3	Da liễu	x	x	x		
4	Điều dưỡng	x				
5	Gây mê hồi sức	x				
6	Hồi sức cấp cứu – chống độc	x				
7	Nhãn khoa	x	x	x	x	
8	Nhi khoa	x	x	x	x	x
9	Nội tổng quát	x	x	x	x	
10	Nội tim mạch		x			
11	Ngoại tổng quát	x	x	x	x	x
12	Phẫu thuật tạo hình	x	x			
13	Quản lý Y tế		x			
14	Sản phụ khoa	x	x	x		
15	Tai – Mũi – Họng	x	x	x	x	x
16	Thần kinh	x	x			
17	Tâm thần	x				
18	Truyền máu – Huyết học	x	x			
19	Truyền nhiễm	x	x	x		
20	Ung bướu	x	x	x		
21	Xét nghiệm Y học	x				
22	Y học Gia đình	x				
23	Y tế công cộng	x				

TUYỂN SINH CHUYÊN KHOA I - CHUYÊN KHOA II - BÁC SỸ NỘI TRÚ - THẠC SỸ Y HỌC

I. ĐIỀU KIỆN DỰ THI VÀ CÁC MÔN THI CHO TỪNG CẤP:

1. TUYỂN SINH CHUYÊN KHOA CẤP I:

1.1 Điều kiện dự thi:

- Bác sỹ đa khoa đang công tác tại các cơ sở y tế. Thí sinh chỉ đăng ký dự thi ngành/chuyên ngành tương ứng với ngành được đào tạo ở trình độ đại học. Riêng đối với những bác sỹ làm việc liên tục từ trước ngày 1/1/2012 cho đến ngày đăng ký dự thi được dự thi chuyên ngành đang làm việc và phải nộp đầy đủ các minh chứng (Chứng chỉ hành nghề đúng với chuyên ngành đăng ký dự thi, Hợp đồng lao động hoặc Quyết định điều động, Quyết định tiếp nhận, Giấy xác nhận đóng bảo hiểm xã hội liên tục từ trước ngày 1/1/2012 đến ngày đăng ký dự thi tại cơ quan đang công tác).

- Cử nhân Điều Dưỡng, cử nhân Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh thuộc hệ chính quy hoặc liên thông (*đối với thí sinh dự thi Chuyên khoa I Điều Dưỡng*).

- Cử nhân Xét nghiệm, Cử nhân Sinh học, Cử nhân Hóa học, Dược sĩ đại học, Bác sỹ đa khoa thuộc hệ chính quy hoặc liên thông (*đối với thí sinh dự thi Chuyên khoa I Xét nghiệm*) đã có chứng chỉ hành nghề về xét nghiệm.

- **Thâm niên chuyên môn để dự thi CK I:** đối với các lĩnh vực yêu cầu phải có chứng chỉ hành nghề (*theo quy định tại Luật Khám chữa bệnh*): **thí sinh chỉ được dự thi sau khi có chứng chỉ hành nghề.**

- Đối với các thí sinh dự thi chuyên ngành Tai – Mũi – Họng, Nhãn khoa, Phẫu thuật tạo hình, phải có chứng chỉ Định hướng chuyên khoa do các trường được Bộ Y Tế cho phép đào tạo.

- Có đủ sức khỏe, lý lịch rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

1.2 Hình thức đào tạo: 2 năm tập trung.

1.3 Các môn thi tuyển: môn cơ sở và môn chuyên ngành.

TT	CHUYÊN NGÀNH	Môn Cơ sở	Môn chuyên ngành
1	Chẩn đoán hình ảnh	Giải phẫu	Chẩn đoán hình ảnh
2	Chấn thương chỉnh hình	Giải phẫu	Chấn thương chỉnh hình
3	Nhãn khoa	Giải phẫu	Nhãn khoa
4	Ngoại tổng quát	Giải phẫu	Ngoại tổng quát
5	Sản phụ khoa	Giải phẫu	Sản khoa
6	Tai – Mũi – Họng	Giải phẫu	Tai – Mũi – Họng
7	Phẫu thuật tạo hình	Giải phẫu	Phẫu thuật tạo hình
8	Ung bướu	Giải phẫu	Ung bướu
9	Da liễu	Sinh lý	Da liễu
10	Điều dưỡng	Sinh lý	Điều dưỡng
11	Gây mê hồi sức	Sinh lý	Gây mê hồi sức
12	Hồi sức cấp cứu – chống độc	Sinh lý	Hồi sức cấp cứu – chống độc

TT	CHUYÊN NGÀNH	Môn Cơ sở	Môn chuyên ngành
13	Nhi khoa	Sinh lý	Nhi khoa
14	Nội tổng quát	Sinh lý	Nội tổng quát
15	Tâm thần	Sinh lý	Tâm thần
16	Thần kinh	Sinh lý	Thần kinh
17	Truyền máu – Huyết học	Sinh lý	Huyết học
18	Truyền nhiễm	Sinh lý	Nhiễm
19	Xét nghiệm Y học	Sinh lý	Xét nghiệm
20	Y tế công cộng	Tổ chức quản lý y tế	Y tế công cộng
21	Y học Gia đình	Tổ chức quản lý y tế	Đa khoa lâm sàng (Nội, Ngoại, Sản, Nhi)

2. TUYỂN SINH CHUYÊN KHOA CẤP II:

2.1 Điều kiện dự thi:

– Bác sỹ đã tốt nghiệp chuyên khoa cấp I (chuyên ngành tương ứng) hiện đang làm việc trong chuyên ngành đăng ký dự thi và được cơ quan chủ quản cử đi dự thi.

– Thạc sỹ y học chuyên ngành tương ứng có thâm niên chuyên môn từ 36 tháng sau khi tốt nghiệp thạc sỹ tính đến ngày nộp hồ sơ dự thi (tháng 07/2018); hiện đang làm việc trong chuyên ngành đăng ký dự thi và được cơ quan chủ quản cử đi thi.

– *Đối với Chuyên khoa II Quản lý Y tế:* đối tượng tuyển sinh là bác sỹ chuyên khoa I Y tế công cộng, bác sỹ chuyên khoa I và Thạc sỹ Y học (có thâm niên 36 tháng sau khi tốt nghiệp thạc sỹ tính đến ngày nộp hồ sơ dự thi) các chuyên ngành khác nhưng phải học bổ sung 3 tháng về Y tế công cộng nếu trúng tuyển.

– Có đủ sức khỏe, lý lịch rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2.2 Hình thức đào tạo: 2 năm tập trung.

2.3 Các môn thi tuyển:

– **Ngoại ngữ:** Anh văn hoặc Pháp văn trình độ bậc 3 của khung năng lực ngoại ngữ Việt nam; nếu thí sinh đăng ký dự thi tiếng Nga, Đức, Trung phải chịu toàn bộ chi phí mời Hội đồng thi.

– **Môn chuyên ngành:** theo chuyên ngành đã đăng ký dự thi.

*** Thí sinh được miễn thi môn Ngoại ngữ phải thỏa một trong các điều kiện sau:**

– Công tác liên tục 03 năm trở lên tại khu vực 1 (KV1).

– Công tác liên tục 03 năm trở lên tại khu vực 2 nông thôn đối với người không phải dân tộc Kinh.

+ Khu vực ưu tiên căn cứ theo bảng phân chia khu vực tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2018.

+ Các đối tượng miễn thi môn ngoại ngữ trên sẽ học và thi đạt môn ngoại ngữ (tương đương trình độ bậc 3 của khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam, có phần chuyên ngành) trong quá trình đào tạo mới được xét thi tốt nghiệp chuyên khoa cấp II.

– Thí sinh đạt trình độ bậc 3 của khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam

(xem **Phụ lục 1, Phụ lục 2 và phần Các trường hợp được miễn thi tuyển môn Ngoại ngữ**)

3. TUYỂN SINH BÁC SỸ NỘI TRÚ

3.1 Điều kiện dự thi:

– Bác sỹ đa khoa hệ chính quy, tốt nghiệp năm 2018 và đạt loại **KHÁ** trở lên (**chỉ tính điểm thi tốt nghiệp đạt lần 1**), có đủ sức khỏe.

– Trong 6 năm học không bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên, không bị dừng học tập (*trừ lý do sức khỏe*).

– Thí sinh tốt nghiệp đạt loại **xuất sắc**, nếu có đủ điều kiện qui định được xét miễn thi tuyển.

3.2 Hình thức đào tạo: 3 năm tập trung.

3.3 Các môn thi tuyển:

➤ **Các môn thi chung:** 03 môn

– **Môn thi 1:** Toán xác suất thống kê.

– **Môn thi 2:** Ngoại ngữ (*Anh văn hoặc Pháp văn*).

– **Môn thi 3:** **bốc thăm 1 trong 4 môn** gồm **Giải phẫu, Sinh lý, Hóa sinh, Y sinh học di truyền** (*do đại diện thí sinh bốc thăm ngay trước giờ thi*).

Thí sinh đạt trình độ bậc 3 của khung năng lực ngoại ngữ Việt nam được miễn thi Ngoại ngữ (xem **Phụ lục 1, Phụ lục 2** và **phần Các trường hợp được miễn thi tuyển môn Ngoại ngữ**)

➤ **Môn chuyên ngành:** 02 môn (**Môn thi 4 và môn thi 5**)

• **Thí sinh đăng ký các chuyên ngành hệ Ngoại:**

môn thi 4 là *Ngoại khoa*, môn thi 5 là *Sản phụ khoa*

• **Thí sinh đăng ký các chuyên ngành hệ Nội:**

môn thi 4 là *Nội khoa*, môn thi 5 là *Nhi khoa*

3.4 Điều kiện xét tuyển và xét trúng tuyển

➤ **Điều kiện xét tuyển:** (*tính theo thang điểm 10*)

– Môn thi 4 phải đạt $\geq 7,0$ điểm, riêng thí sinh dự thi chuyên ngành Nhi khoa thì môn Nhi $\geq 7,0$ điểm, thí sinh dự thi chuyên ngành Sản phụ khoa thì môn Sản phụ khoa $\geq 7,0$ điểm.

– Các môn thi còn lại phải đạt $\geq 5,0$ điểm.

➤ **Xét trúng tuyển:**

– Tính tổng điểm các môn thi (*không tính môn thi 2*), lấy điểm từ cao xuống theo chỉ tiêu của từng chuyên ngành.

– Trường hợp thí sinh cùng chuyên ngành, có tổng điểm bằng nhau sẽ xét điểm môn thi 2 (*môn thi Ngoại ngữ*), ưu tiên thí sinh được miễn thi môn Ngoại ngữ.

4. TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ THẠC SỸ:

4.1 Điều kiện dự thi:

- Có bằng Bác sỹ đa khoa tốt nghiệp năm 2018 trở về trước có ngành học đúng với chuyên ngành đăng ký dự thi.
- Có đủ sức khỏe, lý lịch rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- *Đối với các thí sinh dự thi chuyên ngành **Chẩn đoán hình ảnh** phải có bằng **Bác sỹ đa khoa hệ chính quy và Chứng chỉ Định hướng chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh.***

4.2 Hình thức đào tạo: 2 năm tập trung

4.3 Các môn thi tuyển:

- **Môn Chuyên ngành**
- **Môn cơ sở:** Sinh lý (Chuyên ngành: *Nội, Nhi*)
Giải phẫu (Chuyên ngành: *Mắt, Ngoại, Tai – Mũi – Họng, Chẩn Đoán Hình Ảnh*)
- **Môn Ngoại ngữ:** Anh văn hoặc Pháp văn có phần chuyên ngành (*thang điểm 100 và đạt từ 50 điểm trở lên*); nếu thí sinh đăng ký dự thi tiếng Nga, Đức, Trung phải chịu toàn bộ chi phí mời Hội đồng thi.

II. CÁC TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC MIỄN THI TUYỂN MÔN NGOẠI NGỮ:

- + Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo qui định hiện hành;
- + Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam;
- + Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;
- + Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi được cấp bởi một số cơ sở đào tạo theo quy định (**Phụ lục 1 và 2**).

III. CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN: những đối tượng được ưu tiên trong tuyển sinh (*chỉ áp dụng cho các thí sinh đăng ký dự thi CK I, CK II và Cao Học*).

1. **Đối tượng ưu tiên:**

- Người hiện đang công tác liên tục từ **2 năm trở lên** (*tính đến ngày hết hạn hồ sơ đăng ký dự thi*) tại các địa phương được qui định là **khu vực 1** trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính qui hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh **phải có** Quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Giấy xác nhận đóng bảo hiểm xã hội liên tục trên 2 năm đến ngày đăng ký dự thi tại cơ quan đang công tác;
- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;
- Con liệt sĩ;
- Anh hùng lực lượng vũ trang; anh hùng Lao động;
- Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được qui định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh Đại học, cao đẳng hệ chính qui hiện hành;
- Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học.

2. Mức ưu tiên:

- Chuyên khoa I: Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được cộng thêm **một điểm** (1đ) vào kết quả thi cho **môn Cơ sở** (thang điểm 10);
- Chuyên khoa II: Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được cộng **mười điểm** (10đ) vào kết quả thi cho **môn Ngoại ngữ** (thang điểm 100).
- Cao học: Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được cộng **mười điểm** (10đ) vào kết quả thi cho **môn Ngoại ngữ** (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ theo qui định và cộng **một điểm** (1đ) vào kết quả thi cho **môn cơ sở** (thang điểm 10)

GHI CHÚ:

- + Các thí sinh thuộc diện trên đề nghị nộp giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền khi đi nộp hồ sơ (**không giải quyết trường hợp bổ sung giấy ưu tiên sau khi đã nộp hồ sơ**).
- + Mỗi thí sinh chỉ được hưởng **1 diện ưu tiên**, thí sinh **không đăng ký ưu tiên** khi nộp hồ sơ dự thi sẽ không được Hội đồng thi xét duyệt ưu tiên.
- + Khu vực ưu tiên căn cứ phân chia khu vực tuyển sinh Đại học, Cao đẳng năm 2018

IV. HỒ SƠ DỰ THI:

1. **04 tấm ảnh màu 3x4 (ảnh chụp không quá 6 tháng)** và ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh, cấp đào tạo, chuyên ngành dự thi sau mỗi tấm ảnh.
2. Phiếu nộp hồ sơ dự thi (*theo mẫu*).
3. Đơn xin dự thi (*theo mẫu*).
4. Giấy xác nhận thâm niên công tác trong chuyên ngành đăng ký dự tuyển của cơ quan chủ quản (*theo mẫu*)
5. Công văn cử đi dự thi của cơ quan trực tiếp quản lý (**ghi rõ cấp đào tạo, chuyên ngành đăng ký dự thi**).
6. Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan chủ quản hoặc chính quyền địa phương (*theo mẫu*).
7. Giấy chứng nhận sức khỏe (**của bệnh viện đa khoa hoặc phòng khám đa khoa**)
8. Bản sao giấy khai sinh (*).
9. Bản sao bằng tốt nghiệp đại học:
 - Bản sao bằng tốt nghiệp Bác sỹ (*).
 - Bản sao bằng tốt nghiệp Cử nhân Điều dưỡng hoặc cử nhân Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh (*) **đối với thí sinh đăng ký dự thi Chuyên khoa I Điều Dưỡng.**
 - Bản sao bằng tốt nghiệp Cử nhân Xét nghiệm, Cử nhân Sinh học, Cử nhân Hóa học, Dược sĩ đại học, Bác sỹ đa khoa (*) **đối với thí sinh đăng ký dự thi Chuyên khoa I Xét nghiệm.**
10. Bản sao văn bằng tốt nghiệp Y sỹ và bảng điểm kết quả học tập lớp Y sỹ **đối với thí sinh tốt nghiệp Bác sỹ hệ liên thông** (*).
11. Bản sao Chứng chỉ hành nghề **đối với thí sinh dự thi Chuyên khoa I** (*).
12. Bản sao bằng tốt nghiệp Chuyên khoa I hoặc bằng tốt nghiệp Thạc sỹ kèm bảng điểm **đối với thí sinh dự thi Chuyên khoa II** (*).

13. Bản sao định hướng chuyên khoa **đối với thí sinh dự thi chuyên khoa I chuyên ngành: Tai – Mũi – Họng, Nhân khoa, Phẫu thuật tạo hình và cao học Chẩn đoán hình ảnh** (*).
14. Đơn xin miễn thi ngoại ngữ (theo mẫu phát khi nộp hồ sơ, kèm các minh chứng - Bản sao chứng chỉ miễn thi Ngoại ngữ theo qui định) (*). (nếu có).
15. Đối với thí sinh dự thi **Bác sỹ Nội trú** cần thêm **Giấy xác nhận của cơ sở đào tạo phải có đủ 3 nội dung sau**:
 - Xếp loại tốt nghiệp đại học (nếu thí sinh chưa được cấp bằng tốt nghiệp đại học, phải nộp kèm giấy chứng nhận tốt nghiệp; chỉ tính điểm lần 1)
 - Xác nhận không bị lưu ban, kỷ luật trong suốt quá trình học đại học.
 - Xác nhận không dừng học tập trong suốt quá trình học đại học (trừ lý do sức khỏe)
16. Giấy xác nhận thuộc diện ưu tiên của cơ quan có thẩm quyền và các giấy tờ liên quan (nếu có) (theo mẫu).
17. Bản photocopy biên lai đóng tiền các khoản thu liên quan thi tuyển.

LƯU Ý:

(* **Tất cả các bản sao văn bằng, chứng chỉ phải có công chứng.**

1. Bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học của nước ngoài cấp phải có giấy xác nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo Dục và Đào Tạo.
2. Hồ sơ được nhận khi **đầy đủ và xếp theo đúng thứ tự ở trên.**
 + Hồ sơ và các khoản thu liên quan đến thi tuyển sẽ không hoàn lại nếu thí sinh không được dự thi, bỏ thi hoặc thi không đạt.
 + Không nhận hồ sơ qua đường bưu điện.
3. **Không nhận hồ sơ vào các ngày 06/6, 07/6 và 08/6/2018.**
4. **Các thí sinh dự thi thuộc diện hưởng ngân sách của TP.HCM sau khi trúng tuyển phải có công văn cử đi học của Sở Y Tế TP. HCM hoặc Ủy ban nhân dân Quận/Huyện tại TP.HCM.**

V. THỜI GIAN - ĐỊA ĐIỂM PHÁT HÀNH VÀ NHẬN HỒ SƠ:

- Thời gian nhận hồ sơ và lệ phí thi tuyển: từ ngày có thông báo đến hết ngày **06/7/2018**.
- Thời gian nhận giấy báo dự thi: từ ngày **07/8/2017** đến **09/8/2017**.
- Địa điểm phát hành hồ sơ: **Phòng Tài chính – Kế toán (tầng trệt - Khu A1) bắt đầu từ ngày 04/6/2018.**
- Địa điểm nộp hồ sơ, nhận giấy báo dự thi:

Phòng Sau Đại Học (lầu 2 khu A1)

Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch, số 86/2 Thành Thái Q.10.

VI. ÔN THI VÀ THI TUYỂN:

- Đăng ký, nộp lệ phí ôn thi tại Phòng Tài chính Kế toán trường Đại học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch từ ngày **04/6/2018**.
- Thời gian bắt đầu ôn thi dự kiến: **18/6/2018** (xem lịch ôn tập cụ thể và tài liệu ôn thi tại phòng Sau đại học trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch).

- Các khoản thu nhận, duyệt, kiểm tra hồ sơ dự thi: **120.000đ / 01 hồ sơ.**
- Lệ phí ôn thi:
 - + **400.000đ / 01 môn** đối với thí sinh dự thi Chuyên khoa I.
 - + **500.000đ / 01 môn** đối với thí sinh dự thi Chuyên khoa II.
 - + **600.000đ / 01 môn** đối với thí sinh dự thi Cao học, Nội trú.
- Lệ phí thi: **400.000đ / 01 môn.**

VII. THỜI GIAN THI VÀ ĐỊA ĐIỂM THI:

NGÀY	GIỜ CÓ MẶT	ĐỐI TƯỢNG	MÔN THI	ĐỊA ĐIỂM THI
14/8/2018 (Thứ ba)	14g30	- Cao học - BS. Nội trú - CK1, CK2	Nghe phổ biến qui chế thi	Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch, 86/2 Thành Thái, Q.10, TP.HCM
15/8/2018 (thứ tư)	7g30	- Cao học - BS. Nội trú	Ngoại ngữ	
		- CK2		
	13g30	- CK1	Cơ sở	
- Cao học				
		- BS. Nội trú	Bốc thăm Chọn 1 trong 4 môn: Giải phẫu, Sinh lý, Hóa sinh, Y Sinh học di truyền	
16/8/18 (thứ năm)	7g30	- BS. Nội trú	Toán Xác suất thống kê	
	13g30	- CK1, CK2 - Cao học	Chuyên ngành	
		- BS. Nội trú	Môn thi 4 (Khối nội thi Nội khoa, Khối ngoại thi Ngoại khoa)	
17/8/2018 (thứ sáu)	7g30	- BS. Nội trú	Môn thi 5 (Khối nội thi Nhi khoa, Khối ngoại thi Sản phụ khoa)	
Ghi chú: Thí sinh có mặt đúng giờ, mang theo phiếu báo thi và Chứng minh nhân dân trong suốt các buổi thi				

TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ TIẾN SỸ

1. ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN

Người dự tuyển phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Có bằng Thạc sĩ y học chuyên ngành đăng ký dự tuyển, hoặc có bằng Bác sĩ y đa khoa tốt nghiệp loại giỏi trở lên, có thời gian công tác trong chuyên ngành đăng ký dự tuyển 1 năm sau khi tốt nghiệp tính tới ngày nộp hồ sơ .
2. Là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển;
3. Người dự tuyển phải có một trong các chứng chỉ hoặc văn bằng ngoại ngữ sau đây:
 - Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển;
 - Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác;
 - Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;
 - Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài không phải là tiếng Anh; hoặc có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương (quy định tại Phụ lục 3) do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển. Thí sinh trong khoản này phải có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh).

2. HÌNH THỨC ĐÀO TẠO:

Tập trung liên tục 03 năm đối với thí sinh có bằng thạc sĩ đúng chuyên ngành đăng ký dự tuyển và 04 năm đối với thí sinh chưa có bằng thạc sĩ.

3. HỒ SƠ DỰ TUYỂN

Mỗi thí sinh nộp 1 bộ hồ sơ đăng ký dự tuyển phát hành tại Trường, các giấy tờ trong túi hồ sơ sắp xếp theo thứ tự sau:

1. **04 tấm ảnh màu 3x4 (ảnh chụp không quá 6 tháng)** và ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh, cấp đào tạo, chuyên ngành dự tuyển sau mỗi tấm ảnh.
2. Phiếu nộp hồ sơ dự tuyển (*theo mẫu*).
3. Đơn xin dự tuyển (*theo mẫu*)
4. Giấy xác nhận thâm niên công tác trong chuyên ngành đăng ký dự tuyển của cơ quan chủ quản (*theo mẫu*)
5. Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan trực tiếp quản lý (*ghi rõ cấp đào tạo, chuyên ngành đăng ký dự tuyển*).
6. Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan chủ quản hoặc chính quyền địa phương (*theo mẫu*).

7. Giấy chứng nhận sức khỏe (*của bệnh viện đa khoa hoặc phòng khám đa khoa*)
8. Lý lịch khoa học có xác nhận của cơ quan chủ quản.
9. Bản sao bằng tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa (*có công chứng*).
10. Bản sao bằng tốt nghiệp Thạc sĩ y học (*có công chứng*) **và** bằng điểm cao học **đối với thí sinh là thạc sĩ**.
11. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ (*có công chứng*) theo quy định.
12. 06 (Sáu) bộ bản sao các bài báo cáo có liên quan đóng thành tập (gồm: trang bìa tạp chí, mục lục và toàn văn bài báo)
13. 06 (Sáu) bản Đề cương nghiên cứu (*theo hướng dẫn trong hồ sơ dự tuyển*).
14. Ít nhất 01 **thư giới thiệu** của nhà khoa học có chức danh khoa học như giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu. Thư giới thiệu **phải có** những nhận xét, đánh giá về phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng nghiên cứu của người dự tuyển.
15. Bản sao biên lai đóng các khoản thu liên quan dự tuyển.

Ghi chú:

- *Hồ sơ không đầy đủ sẽ không được Hội đồng tuyển sinh xét duyệt. Không chấp nhận bổ sung hồ sơ, văn bằng chứng chỉ, công trình công bố sau khi nộp hồ sơ.*
- *Không nhận hồ sơ qua đường bưu điện.*
- *Hồ sơ và lệ phí xét tuyển không hoàn lại nếu thí sinh không tham dự xét tuyển hoặc không trúng tuyển.*

4. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM PHÁT HÀNH VÀ NHẬN HỒ SƠ

- Thời gian nhận hồ sơ và lệ phí thi tuyển: **từ ngày có thông báo đến hết ngày 06/7/2018.**
- Thời gian nhận giấy báo dự thi: **từ ngày 07/8/2017 đến 09/8/2017.**
- Địa điểm phát hành hồ sơ: **Phòng Tài chính – Kế toán (tầng trệt - Khu A1) bắt đầu từ ngày 04/6/2018.**
- Địa điểm nộp hồ sơ, nhận giấy báo dự thi: **Phòng Sau Đại Học (lầu 2 khu A1)**
Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch, số 86/2 Thành Thái, P12, Q.10, TP. Hồ Chí Minh.
KHÔNG NHẬN HỒ SƠ vào các ngày 06/6, 07/6 và 08/6/2018.

5. LỆ PHÍ DỰ TUYỂN

- Lệ phí tiếp nhận và xét tuyển: 1.000.000 đồng/ thí sinh.
- Lệ phí xét duyệt đề cương: 3.000.000 đồng/ thí sinh.

6. PHƯƠNG THỨC, KẾ HOẠCH XÉT TUYỂN

- Hình thức: Xét tuyển dựa vào hồ sơ và đề cương nghiên cứu khoa học.
- Thí sinh trình bày đề cương nghiên cứu trước Hội đồng chấm đề cương.
- Lịch đánh giá đề cương NCS: từ **20/08/2018 đến 31/08/2018** tại Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Sở Y tế TP.HCM;
- Sở Y tế các tỉnh phía Nam;
- Các BV trực thuộc Sở Y tế TP.HCM;
- Các BV Quận, Huyện thuộc Sở Y tế TP.HCM;
- Lưu: VT, SDH, T.(300).

PGS.TS Ngô Minh Xuân

PHỤ LỤC 1

TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐƯỢC MIỄN THI MÔN NGOẠI NGỮ (CAO HỌC, CHUYÊN KHOA II, BÁC SĨ NỘI TRÚ)

NGOẠI NGỮ ANH

Khung năng lực ngoại ngữ VN (1)	IELTS (2)	TOEFL	TOEIC (3)	Cambridge Exam (4)	BEC	BULATS	CEFR
Cấp độ 3	4.5	450 ITP ³ 133 CBT ³ 45 iBT ³	450	PET (140 – 159)	Preliminary	40	B1

(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được)

(1) Được cấp chứng chỉ bởi các trung tâm ngoại ngữ áp dụng tại Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch (phụ lục 2).

(2) Được cấp bởi British Council

(3) Được cấp bởi ETS

(4) Được cấp bởi Cambridge Assessment

MỘT SỐ NGOẠI NGỮ KHÁC

Khung năng lực ngoại ngữ VN	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật
Cấp độ 3	TEKI 1	DELFB1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N4

PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH CÁC TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ CẤP CHỨNG CHỈ ĐƯỢC ÁP DỤNG TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH

1. Trường Đại học Ngoại ngữ – Đại học Quốc gia Hà Nội
2. Trường Đại học Hà Nội
3. Trường Đại học Ngoại ngữ – Đại học Huế
4. Trường Đại học Ngoại ngữ – Đại học Đà Nẵng
5. Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
6. Trung tâm SEAMEO RETRAC
7. Trường Đại học Cần Thơ
8. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

PHỤ LỤC 3

BẢNG THAM CHIẾU CÁC CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI DÀNH CHO THÍ SINH DỰ TUYỂN TRÌNH ĐỘ TIẾN SỸ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Chứng chỉ	Trình độ
1	TOEFL iBT	45 - 93
2	IELTS	5 - 6.5
3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction
4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue
5	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZdFB)
6	TestDaF	TDN3- TDN4
7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4
8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2
9	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-2